

Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Phú Thọ, ngày 17 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị G - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu T (Khu 7 cũ), phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Cao D - sinh năm 1980.

Địa chỉ: Khu T (Khu 7 cũ), phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II.

Địa chỉ: Km2, đường 315, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Do ông Vi Mạnh H - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II đại diện theo ủy quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 59, điều 60, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị G và anh Trần Cao D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Vợ chồng có con chung là Trần Thị Thu T - sinh ngày 16/6/2000 đã thành

niên và có khả năng lao động không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thị Hồng N - sinh ngày 09/10/2012, anh Trần Cao D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Trung N - sinh ngày 06/8/2002 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị G, anh Trần Cao D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị G, anh D như sau:

Anh Trần Cao D sở hữu và sử dụng các tài sản gồm: Diện tích đất 1.769m² (Trong đó: Đất ở 300m², đất vườn 1.469m²) tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 24 thuộc khu T (Khu 7 cũ), phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được Ủy ban nhân dân thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ266619 ngày 20/3/2006 đứng tên hộ ông Trần Cao D và 01 nhà xây tạm nằm trên diện tích đất trên.

Anh Trần Cao D không phải thanh toán chênh lệch giá trị tài sản chung của vợ chồng cho chị Hà Thị G.

- Về công nợ: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Anh Trần Cao D có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II số tiền gốc là 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng) và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả nợ xong.

Duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số AĐ266619/2018 ngày 30/01/2018 giữa bên thế chấp là bà Hà Thị G, ông Trần Cao D với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N chi nhánh thị xã P, Phú Thọ II, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 1.769m² (Trong đó: Đất ở 300m², đất vườn 1.469m²) tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 24 tại khu T (Khu 7 cũ), xã T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ đã được ủy ban nhân dân thị xã P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ266619 ngày 20/3/2006 đứng tên hộ ông Trần Cao D và tài sản gắn liền với đất là nhà xây diện tích 60 m².

Chị Hà Thị G không phải thanh toán chênh lệch trả nợ cho anh Trần Cao D.

-Về công sức: Không có.

- Về án phí: Chị Hà Thị G tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002461 ngày 05 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P. Hoàn trả lại cho chị Hà Thị G 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền